

## **Tonal Cousins #1:**

These lessons examine "tonal cousins": groups of semi-homophone characters that have the same pronunciation, but may or may not have the same tone. Simply click on the appropriate tone for each character and improve your tonal production and recognition.

## Questions :

1. 撑

- a) ch ē ng
- b) ch é ng
- c) ch ǚ ng
- d) ch è ng

2. 成

- a) ch ē ng
- b) ch é ng
- c) ch ǚ ng
- d) ch è ng

3. 肠

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

4. 常

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

5. 怅

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

6. 尝

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng



7. 畅

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

8. 娼

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

9. 猖

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

10. 长

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

11. 厂

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

12. 唱

- a) ch ā ng
- b) ch á ng
- c) ch ǎ ng
- d) ch à ng

13. 称

- a) ch ē ng

- b) ch é ng
- c) ch ǚ ng
- d) ch è ng

14. 乘

- a) ch ē ng
- b) ch é ng
- c) ch ǚ ng
- d) ch è ng

15. 城

- a) ch ē ng
- b) ch é ng
- c) ch ǚ ng
- d) ch è ng

16. 盛

- a) ch ē ng
- b) ch é ng
- c) ch ǚ ng
- d) ch è ng

Answers: 1-a, 2-b, 3-b, 4-b, 5-d, 6-b, 7-d, 8-a, 9-a, 10-b, 11-c, 12-d, 13-a, 14-b, 15-b, 16-b.